TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 27/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Dân
2. Ông Trần Quang Đương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bá T, sinh ngày 07/9/1980 tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá C, sinh năm 1949 và bà: Thân Thị H, sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị C, sinh năm 1982; con: Có 03, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:
- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Hữu R, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:
- Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1973 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1980 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Hữu R, sinh năm 1973 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1978 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Thiện C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu R, sinh năm 1971 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 18/11/2022, thôn Đ, xã Q, huyện Q tổ chức chương trình liên hoan chào mừng ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại đình làng. Do quen biết và ngồi ăn uống rượu cùng bàn nên anh Nguyễn Hữu R, sinh năm 1972 có rủ Nguyễn Bá T và anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 ở cùng thôn về nhà hát karaoke. Đến 20 giờ, anh R cùng anh D đi về trước. Ở nhà anh R một lúc thì anh D về nhà lấy loa. Khoảng 10 phút sau, T đến vào ngồi uống nước ở ghế đối diện, cách anh R khoảng 01 mét. Lúc này, chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972, vợ anh R ngồi đan mây tại gian buồng cạnh phòng khách. Ít phút sau anh D kéo loa đến ngồi ghế cạnh T nói "Chú cháu hát bài". T nói "Không hát hò gì, giờ chỉ thích đánh nhau với Ruấn". Nghe vậy, anh R nói "Chú đừng nói thế". T nói "Anh chỉ phút mốt, về độ chơi anh không bằng em, anh không tuổi đéo gì". Anh R nói "Về độ chơi mày cũng chẳng tuổi đéo gì". T liền đứng dậy, tay phải cầm ấm pha trà bằng sứ, kích thước (08 x 10) cm ở mặt bàn nước đập về phía mặt anh R. Thấy vậy, anh R giơ tay trái lên đỡ gạt làm chiếc ấm rơi xuống mặt bàn (không vỡ) đồng thời đứng dậy dùng tay phải vả 01 nhát vào cằm trái của T. Cả hai lao vào nhau, chị M thấy vậy chạy ra cùng anh D căn ngăn. Trong lúc giằng co, anh R dùng tay phải đấm 01 nhát vào gò má trái và 01 nhát vào mắt phải T. Chị M đẩy T ra cửa, do trời tối, đã uống rượu, bậc hè cao, T bị hẫng, ngã xuống sân, không bị thương tích, tự đứng dậy. Anh D đẩy anh R ngồi ở ghế. Chị M đẩy T, vừa đẩy vừa nói "Mày về ngay, ra khỏi nhà tao, tao không cho mày đến nhà tao gây gổ". Sau đó, anh D cùng chị M tiếp tục can ngăn, đẩy T ra đường, cách cửa nhà chị M khoảng 100 mét, rồi quay lại nhà nói chuyện với anh R. Nghĩ việc bị anh R đánh, T đi vào gian bếp nhà anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1973, ở cùng thôn (cách nhà Ruấn khoảng 80 mét), nhặt 01 con dao kim loại đen (loại dao chặt), lưỡi sắc, đầu bằng, dài 37,5cm (cán dài 13 cm, thân dao dài 24,5cm), bản rộng nhất 5,3cm cầm ở tay phải và 01 con dao kim loại trắng (dao gọt hoa quả), lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 21,5cm (cán dài 10,5cm, thân dao dài 11cm), bản rộng nhất 03cm, cầm ở tay trái quay lại đánh anh R. Đến sân nhà anh Nguyễn Hữu R, sinh năm 1971 (chung sân với nhà anh R), T gọi "Ruấn mày thích thì ra đây". Anh D thấy T cầm dao nên ôm giữ anh R lại. Chị M từ buồng ra cửa nhà qua ánh sáng hắt ra từ nhà anh Ruân thấy T hai tai tay cầm 02 con dao đi vào. Sợ T đánh anh R, chị M xuống sân, cầm chiếc đòn gánh bằng tre (dài 133cm, rộng 07cm) ở đầu sân đi ra chỗ T. Tay trái chị M nắm đầu dưới, tay phải cầm giữa đòn gánh hướng về phía T khua ngang sang hai bên, vừa khua vừa nói "Mày đi về, tao không cho mày đến nhà tao". T lùi lại gần bể nước nhà anh Ruân, khi khoảng cách giữa hai người còn khoảng 01 mét, ở tư thế đối diện, T giơ tay trái cầm con dao (dao gọt hoa quả) đỡ, gạt chiếc đòn gánh, tay phải cầm dao chặt chém 01 nhát, hướng trên xuống dưới, phải sang trái trúng vào cổ tay trái chị M, chiếc đòn gánh rơi xuống đất. Chị M ngửa lòng bàn tay trái về phía trước đỡ bị

T cầm dao chặt chém tiếp 02 nhát (chiều hướng như trên) vào lòng bàn tay trái và vào khuỷu tay trái. Chị M cúi người xuống nhặt chiếc đòn gánh lên khua, vụt trúng vào đỉnh đầu trái và gáy T rồi bỏ chạy vào trong nhà. T không đuổi theo chị M mà cầm dao đi ra đường cách nhà chị M khoảng 80 mét đứng thì gặp anh Nguyễn Thiện C, sinh năm 1981, ở cùng thôn. Biết sự việc và thấy T cầm 02 con dao, anh C giằng lấy con dao chặt từ tay T ném xuống mương nước cạnh đường, con dao còn lại (dao gọt hoa quả) T bỏ vào túi quần rồi đi về. Chị M bị rách da, chảy máu ở lòng bàn tay trái, cổ tay trái và khuỷu tay trái được anh Ruân đưa đến Trạm y tế xã Q, Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị thương tích, phục hồi chức năng đến ngày 27/12/2022 xuất viện. Nguyễn Bá T bị thương tích ở gò má trái, cằm trái, đỉnh đầu trái, xuất huyết võng mạc mắt phải không phải điều trị.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Hữu R, sinh năm 1973, cư trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện Q (em trai anh R) đã có đơn trình báo gửi Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ. Nhận tin báo, Công an xã Q đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu, quản lý của Nguyễn Bá T 01 con dao (loại dao gọt hoa quả); của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, cư trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện Q 01 con dao chặt mò được ở dưới mương nước (con dao anh C giằng từ tay T ném xuống mương nước); của anh Nguyễn Hữu R 01 đòn gánh bằng tre. Ngày 01/12/2022, Công an xã Q đã báo cáo và chuyển tài liệu, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 491/22/TgT ngày 05/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận về thương tích của chị M: "*1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương do vật sắc tác động làm chấn thương bàn tay trái, cổ tay trái, khuỷu tay trái đã được điều trị phẫu thuật khâu vết thương, kháng sinh. Khi giám định cơ quan công an chỉ cung cấp giấy chứng nhận thương tích, không có hồ sơ bệnh án. Nếu sau này cung cấp hồ sơ bệnh án sẽ tiến hành giám định bổ sung sau. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm)".*

Bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 07/23/TgT ngày 10/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận về thương tích của chị M: *"1. Dấu hiệu chính qua giám định bổ sung: Tổn thương do vật sắc tác động làm chấn thương bàn tay trái, cổ tay trái, khuỷu tay trái đứt bán phần thần kinh giữa, đứt hoàn toàn gân gấp nông ngón 3 đã được mổ thám sát, xử trí vết thương, khâu nối gân, nối thần kinh, kháng sinh, giảm đau, chăm sóc vết thương, PHCN. Hiện tại: Thi thoảng còn đau nhức các vết sẹo. Các ngón tay bàn tay trái vận động còn hạn chế. Kết quả khám chuyên khoa Phục hồi chức năng ngày 06/01/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình: Hạn chế tầm vận động khớp bàn ngón tay trái theo dõi tổn thương thần kinh giữa. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 14% (mười bốn phần trăm)".*

Cáo trạng số 60/CT-VKSQP ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Bá T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bá T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra, còn phát biểu về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Bá T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 191 - 222); phù hợp với Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và sơ đồ nơi xảy ra vụ việc kèm bản ảnh do Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ lập hồi 21 giờ ngày 18/11/2022 tại nhà anh Nguyễn Hữu R (bút lục số: 12 - 14; 83 - 88); Các biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ lập các ngày 18 và 19/11/2022, tại Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 15, 17, 19); Bản ảnh vật chứng 02 con dao (bút lục số 80 - 82); Các biên bản xem xét, xác định vật chứng do Công an xã Q và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 24/11/2022, 05/4/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 22, 90); Biên bản xác định thương

tích của Nguyễn Bá T do Công an xã Q, huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 19/11/2022 tại Trạm y tế xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 24); Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ và Bệnh viên đa khoa tỉnh Thái Bình ngày 21/11/2022 và 07/12/2022 (bút lục số 120 - 121); Tóm tắt hồ sơ bệnh án và các bệnh án ngoại khoa, bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ; Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình (bút lục số 122 - 130; 131 - 141; 142 - 164); Biên bản đối chất giữa bị cáo Nguyễn Bá T với chị Nguyễn Thị M; giữa bị cáo T với anh Nguyễn Hữu R do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 05/4/2023, tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 105 - 108); Biên bản ghi lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị M (bút lục số 223 - 234); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu R (bút lục số 235 - 242); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Hữu B (bút lục số 255 - 260); anh Nguyễn Văn D (bút lục số 243 - 248); anh Nguyễn Hữu R, (bút lục số 249 - 254); anh Nguyễn Bá C (bút lục số 267 - 272); anh Nguyễn Thiện C (bút lục số 277 - 282); anh Nguyễn Hữu R (Bút lục số: 283 – 284); anh Nguyễn Văn H (bút lục số 285 - 286). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, tại sân chung giữa nhà anh Nguyễn Hữu R, sinh năm 1971 và anh Nguyễn Hữu R ở thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, để can ngăn việc Nguyễn Bá T đánh nhau với anh Nguyễn Hữu R, chị Nguyễn Thị M (vợ của anh R) bị Nguyễn Bá T dùng con dao kim loại đen (loại dao chặt), lưỡi sắc, đầu bằng, dài 37,5cm (cán dài 13 cm, thân dao dài 24,5cm), bản rộng nhất 5,3cm, loại hung khí nguy hiểm, chém vào bàn tay trái, cổ tay trái, khuỷu tay trái. Hậu quả: chị M bị chấn thương bàn tay trái, cổ tay trái, khuỷu tay trái, đứt bán phần thần kinh giữa, đứt hoàn toàn gân gấp nông ngón 3 phải mổ thám sát, xử trí vết thương, khâu nối gân, nối thần kinh, phục hồi chức năng, tỷ lệ tổn thương cho cơ thể do thương tích gây nên là 14% (Mười bốn phần trăm). Hành vi của Nguyễn Bá T đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện mà không có mâu thuẫn gì với bị hại. Bị cáo đã có hành vi dùng con dao kim loại đen loại hung khí nguy hiểm, chém vào bàn tay trái, cổ tay trái, khuỷu tay trái. Hậu quả: chị M bị chấn thương bàn tay trái, cổ tay trái, khuỷu tay trái, đứt bán phần thần kinh giữa, đứt hoàn toàn gân gấp nông ngón 3 tỷ lệ tổn thương cho cơ thể do thương tích gây nên là 14% (Mười bốn phần trăm). Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của chị M được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an nơi xảy ra vụ án. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại Nguyễn Thị M có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Bá T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Bá T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, phần thu nhập thực tế bị mất của bị hại, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng và bù đắp tổn thất về mặt tinh thần số tiền 80.000.000 đồng. Chị M và gia đình đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo T không có yêu cầu, đề nghị gì đối với anh Nguyễn Hữu R nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với Hai con dao (01 con dao kim loại đen (loại dao chặt), lưỡi sắc, đầu bằng, dài 37,5cm (cán dài 13 cm, thân dao dài 24,5cm), bản rộng nhất 5,3cm cầm ở tay phải và 01 con dao kim loại trắng (dao gọt hoa quả), lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 21,5cm (cán dài 10,5cm, thân dao dài 11cm), bản rộng 03cm) bị cáo Nguyễn Bá T sử dụng làm công cụ phạm tội là của anh Nguyễn Hữu B. Quá trình điều tra xác định thời điểm bị cáo T vào lấy 02 con dao ở bếp anh Bào ngủ nên không biết. Chiếc đòn gánh bằng tre (dài 133cm, rộng 07cm) là công cụ lao động của gia đình bị hại Nguyễn Thị M. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 02 con dao cho anh Bào, chiếc đòn gánh cho chị M là đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Hữu R có hành vi dùng tay phải đánh gây thương tích ở gò má trái, cằm trái, mắt phải bị cáo Nguyễn Bá T. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đồng thời thực hiện việc dẫn giải nhưng do thương tích nhẹ, không phải điều trị bị cáo T từ chối giám định và không yêu cầu xử lý đối với hành vi của anh R. Do vậy, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh R. Chị Nguyễn Thị M khi bị chém gây thương tích đã cầm đòn gánh vụt vào đỉnh đầu, gáy bị cáo T để phòng vệ, bỏ chạy và không gây ra thương tích nên Cơ quan điều tra đã không xử lý đối với chị M.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú,

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Doanh